

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 839/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 18/8/2020  
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Huy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

2. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hà Kim Thông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 455/2020/TLST–HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 221/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Lê Thị H, sinh năm: 1983 (có mặt).

Hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Tạm trú: ấp 2, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Nguyễn Chí Th, sinh năm: 1985 (có mặt).

Hộ khẩu thường trú: Thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Tạm trú: ấp 2, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/3/2020, bản tự khai ngày 20/5/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Lê Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2012 bà và ông Nguyễn Chí Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn vợ

chồng sống chung được 06 năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, không hợp nhau về tư tưởng cũng như cách sống, không tôn trọng nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau và đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2020 đến nay. Bà thấy mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể dung hòa, hàn gắn nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông Th.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Lê Chí H1, sinh ngày 12/9/2013. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H1 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, bà H không yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

- Tại bản tự khai ngày 15/6/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Chí Th trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà H về việc kết hôn, đăng ký kết hôn cũng như nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Ông thấy cuộc sống gia đình không hạnh phúc, vợ chồng không còn tôn trọng nhau, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn vợ chồng nghiêm trọng không thể dung hòa, hàn gắn được. Tại bản tự khai ngày 15/6/2020 và biên bản hòa giải ngày 23/6/2020, ông Th đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H với điều kiện ông được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Lê Chí H1, còn tại biên bản hòa giải ngày 08/7/2020 thì ông không đồng ý ly hôn, ông có nguyện vọng là tạm thời hai vợ chồng tiếp tục sống ly thân, đợi con lớn hơn rồi sẽ ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Lê Chí H1, sinh ngày 12/9/2013. Nếu ly hôn thì ông Th yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H1 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, ông Th không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn Lê Chí Th trình bày: Do sinh hoạt vợ chồng không hòa hợp nên từ tháng 6 năm 2019, ông Th đã hạn chế việc đưa tiền cho vợ để lo cho gia đình, còn từ tháng 3 năm 2020 khi bà H chuyển về sinh sống tại Bình Phước thì ông không đưa tiền cho bà H nữa. Ông Th cho rằng trong thời gian vợ chồng chung sống, ông không có lỗi gì với vợ ngoài việc ông có ham chơi cá độ bóng đá. Ông mong muốn bà H nghĩ lại và tạm thời hai vợ chồng tiếp tục sống ly thân, đợi khoảng 03 năm nữa con lớn hơn và hiểu chuyện rồi sẽ ly hôn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý và giải quyết vụ án theo

thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Việc bà Lê Thị H yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Chí Th là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, bởi mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H và giao con là cháu Nguyễn Lê Chí H1 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận việc bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải để bà H và ông Th đoàn tụ, cùng nhau nuôi dạy con nhưng bà H vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn và nuôi con còn ông Th ban đầu thì đồng ý ly hôn với điều kiện được nuôi con nhưng sau đó thì mong muốn hai vợ chồng tạm thời sống ly thân đợi con lớn hơn thì sẽ ly hôn nên giữa các đương sự không thống nhất được bất kỳ nội dung nào của vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Bà Lê Thị H có đơn xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với ông Nguyễn Chí Th. Ông Th có đăng ký tạm trú tại ấp 2, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh và quan hệ tranh chấp là Ly hôn, tranh chấp về nuôi con nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

*[2.1].* Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Chí Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 29/2012, quyền số 01/2011 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi ngày 09/8/2012 nên có đủ căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Th là hợp pháp, quyền lợi của các bên được pháp luật bảo vệ.

*[2.2].* Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Lê Thị H, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình chung sống giữa bà H và ông Th phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, không hợp nhau

về tư tưởng cũng như cách sống, không tôn trọng nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, sinh hoạt vợ chồng không hòa hợp. Do sinh hoạt vợ chồng không hòa hợp nên từ tháng 6 năm 2019, ông Th đã hạn chế việc đưa tiền cho bà H để lo cho gia đình, còn từ tháng 3 năm 2020 khi bà H chuyển về sinh sống tại Bình Phước thì ông không đưa tiền cho bà H nữa. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 03/2020 đến nay. Ngoài ra, ông Th còn ham cá độ bóng đá. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng nêu trên được cả bà H và ông Th thừa nhận (tại biên bản hòa giải ngày 23/6/2020, biên bản hòa giải ngày 08/7/2020 và tại phiên tòa).

[2.3]. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã nhiều lần giải thích, động viên bà H và ông Th đoàn tụ gia đình, cùng nhau hàn gắn, xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con nhưng bà H cho rằng vợ chồng đã không còn thương yêu, quý trọng, quan tâm, chăm sóc đến nhau, hiện bà không còn tình cảm với ông Th nữa và cũng không thể tiếp tục cuộc sống chung nên vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn. Về phần ông Th thì cũng không có giải pháp nào để vợ chồng hàn gắn tình cảm, đoàn tụ gia đình.

[2.4]. Nhận thấy, hôn nhân chỉ đạt được mục đích khi xuất phát từ tình thương yêu giữa hai vợ chồng, có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; vun đắp hạnh phúc, làm tròn quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Tuy nhiên, giữa bà H và ông Th đã trải qua thời gian dài không chung sống với nhau, không còn thương yêu, quý trọng, quan tâm, chăm sóc đến nhau, mỗi người đều có cuộc sống riêng của mình.

[2.5]. Xét mâu thuẫn chung giữa bà H và ông Th đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà H yêu cầu ly hôn là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở để chấp nhận.

### *[3]. Về con chung:*

[3.1]. Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Chí Th có 01 con chung tên Nguyễn Lê Chí H1, sinh ngày 12/9/2013.

[3.2]. Xét yêu cầu của bà H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H1: Theo bà H, thì kể từ thời điểm hai vợ chồng sống ly thân đến nay, việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu H1 là do bà đảm nhận. Hiện nay cháu H1 cũng đang học tập tại trường tiểu học cơ sở Hưng Phước, huyện Đ, tỉnh Bình Phước (có xác nhận của hiệu trưởng tại trường tiểu học cơ sở Hưng Phước) là nơi bà đang sinh sống và làm việc. Về phần ông Th, do tính chất công việc phải làm từ 09 giờ sáng đến 20 giờ tối nên không có điều kiện về thời gian để chăm sóc cháu H1. Xét bà H có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu H1, do đó để bảo đảm về điều kiện nuôi dưỡng, sự phát triển bình thường về tâm sinh lý và quyền lợi của cháu Hg, Hội đồng xét xử xét yêu cầu của bà H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H1 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3.3]. Do bà H chưa có yêu cầu ông Th cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4]. Theo quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc buộc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Vì vậy, bà H phải tạo điều kiện để ông Th thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc con.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Chí Th xác nhận không có nên không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do bà Lê Thị H là người nộp đơn xin ly hôn đối với ông Nguyễn Chí Th nên bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[6]. Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

[7]. Về kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự ;

- Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Căn cứ vào các Điều 2, 6, 7, 7a, 9, 30 Luật Thi hành án dân sự;

### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H đối với ông Nguyễn Chí Th.

2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Chí Th.

Giấy chứng nhận kết hôn số 29/2012, quyền số 01/2011 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 09/8/2012 không còn hiệu lực khi bản án này có hiệu lực pháp luật.

3. Về con chung:

Giao cháu Nguyễn Lê Chí H1, sinh ngày 12/9/2013 cho bà Lê Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Ông Th tạm thời chưa phải cấp dưỡng nuôi con do bà H chưa có yêu cầu.

Ông Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi của con chung, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc buộc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Chí Th xác nhận không có nên không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AG/2019/0077912 ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; bà Lê Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận :***

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện H, TP.HCM;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã T, huyện B,  
tỉnh Quảng Ngãi ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Huy**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN    HỘI THẨM NHÂN DÂN    THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Huy**